TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48**/2017/HS-ST.

Ngày: 14-7-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Ánh Sáng

- Ông Phạm Hồng Sơn.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Quyên – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Ông Phan Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017 TAND huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2017/HSST ngày 14/6/2017 đối với bị cáo:

HOÀNG PHI H- Sinh năm: 1971, tại tỉnh S.T.

Nơi đăng ký HKTT: Ấp Thanh Liêm, xã Đ.Â 2, huyện T.Đ, tỉnh S.T.

Chỗ ở: Tổ 3, ấp An Thạnh, xã A.Ng, huyện L.Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hoàng Trọng L (đã chết) và bà Võ Kim T, sinh năm: 1947; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án – Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/3/2017. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm: 1976. (có mặt).
Nơi cư trú: Tổ 13, ấp An Thạnh, xã A.Ng, huyện L.Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Người làm chứng:

+ Ông Trần Văn T, sinh năm: 1957. (có mặt).

Nơi cư trú: G25 tổ 13, ấp Phước Tân, xã P.T, huyện L.Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

+ Ông Dương Ngọc T1, sinh năm: 1981. (có mặt).

Nơi cư trú: Tổ 14, ấp Phước Thắng, xã P.T, huyện L.Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hoàng Phi H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố về hành vi phạm tội như sau :

Hoàng Phi H và Nguyễn Thị Ngọc D chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2015, đến khoảng đầu năm 2017 thì giữa chị D và H xảy ra mâu thuẫn nên không chung sống với nhau nữa. Hiện chị D kinh doanh quán cà phê Sương Đêm và sống tại phòng trọ phía sau quán. Vào khoảng 21 giờ ngày 07/02/2017, sau khi uống cà phê cùng Trần Văn T tại Tp.Bà Rịa, H có nhờ Tài chở giùm H đến quán cà phê Như Ý ở gần quán Sương Đêm có công chuyện. Khi T chở H đến gần quán Như Ý, H yêu cầu T dừng xe lại, H xuống xe đi bộ và nói T đi về trước. Lúc này, H đi bộ đến quán cà phê Sương Đêm với mục đích vào phòng trọ của chị D lấy trộm tài sản. Khi đến nơi, H đi vòng ra phía sau trèo qua hàng rào lưới B40 để vào trong sân khu vực phía sau quán. Tiếp đến H trèo lên cây xoài rồi bước qua mái phòng trọ và cạy mái tole đột nhập vào bên trong phòng trọ của chị D. Sau đó, H đi đến kéo các ngăn tủ nhựa đựng quần áo lục soát và phát hiện một cái bóp màu vàng kẻ sọc ngang bên trong có đựng tiền nên H liền lấy chiếc bóp trên rồi trèo lên lại mái tole đi ra ngoài. Sau khi lấy được cái bóp trên, H đi bộ ra đường rồi bắt xe ôm về lại nhà trọ của mình. Sau đó, H lấy tiền bên trong cái bóp ra đếm được 60.000.000đồng và đã bỏ cái bóp trên, hiện không xác định được. Ngày 09/02/2017, H nhờ T chở lên cửa hàng xe máy Linh Hoàng Thịnh tại Tp.B.R, tại đây H lấy tiền trộm cắp được mua 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại NVX 155, màu trắng bạc, biển số 72K1-396.06 với số tiền 55.000.000đồng, số tiền còn lại H đã tiêu xài cá nhân. Ngày 15/02/2017, H đến đội CSGT Công an huyện L.Đ làm thủ tục đăng ký biển số xe nhưng do không có hộ khẩu tại huyện L.Đ nên H nhờ Trần Văn T đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc H đã khai nhận toàn bộ hành vi trên của mình. Riêng chị Nguyễn Thị Ngọc D khai nhận số tiền bị mất là 65.000.000đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại NVX 155, màu trắng bạc, biển số 72K1- 396.06, số máy G3J7E005203, số khung 4529GY005196. Hiện đã giao trả chị Nguyễn Thị Ngọc D.

Tại biên bản định giá và kết luận định giá tài sản ngày 18/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Long Điền kết luận: 01 cái bóp da màu vàng có kẻ sọc ngang, kích thước 10cm x 20cm, đã qua sử dụng trị giá 110.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Ngọc D đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại NVX 155, màu trắng bạc, biển số 72K1- 396.06 mà H đã dùng số tiền 55.000.000đồng trộm cắp được của chị D để mua nên chị D không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đề nghị HĐXX xét xử theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Văn T và Dương Ngọc T1 không biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại NVX 155, màu trắng bạc, biển số 72K1- 396.06 mà H mua nhờ T

đứng tên chủ sở hữu và gửi tại nhà T1 cất dùm là do trộm cắp tiền của chị D có được nên không xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 48/QĐ-KSĐT ngày 12/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố Hoàng Phi H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo thấy mình không bị oan, bị cáo ăn ăn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo chỉ có bị cáo và mẹ già, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về chăm sóc cho mẹ già.

Còn Đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Phi H về tội "Trộm cắp tài sản" với mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, bị hại.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Phi H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố. Theo đó lợi dụng việc trước đây bị cáo và chị Nguyễn Thị Ngọc D chung sống như vợ chồng và biết tiền chị D thường để ở đâu, nên vào khoảng 21 giờ ngày 07/02/2017 khi chị D vắng nhà, bị cáo Hoàng Phi H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 cái bóp da trị giá 110.000đồng bên trong có số tiền 60.000.000đồng của chị D. Sau khi chiếm đoạt số tiền này bị cáo đã dùng 55.000.000đồng mua xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại NVX 155, màu trắng bạc, biển số 72K1- 396.06 để sử dụng, số tiền còn lại bị cáo đã tiêu xài hết. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 60.110.000đồng (sáu mươi triệu, một trăm mười ngàn đồng).

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Hoàng Phi H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo chiếm đoạt tài sản của chính người đã từng chung sống như vợ chồng với mình, nên cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi tạm giam bị cáo mới biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo còn mẹ già phải chăm sóc, nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị hại đều khai mình đã bị mất số tiền là 65.000.000đồng, còn bị cáo H chỉ thừa nhận đã chiếm đoạt 60.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo và bị hại trùng khớp nhau trong việc xác định mệnh giá các loại tiền mà bị cáo chiếm đoạt, địa điểm chị D cất giữ tiền. Việc chị D khai số tiền bị mất là 65.000.000đồng không có chứng cứ để chứng minh nên không được chấp nhận. Chị D đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại NVX 155, màu trắng bạc, biển số 72K1-396.06 là tài sản do bị cáo H dùng số tiền chiếm đoạt được của chị D để mua. Chị D không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét đến.

Về vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại NVX 155, màu trắng bạc, biển số 72K1- 396.06, số máy G3J7E005203, số khung 4529GY005196, là tài sản bị cáo dùng số tiền chiếm đoạt được của chị Nguyễn Thị Ngọc D để mua, hiện đã giao trả xe cho chị Nguyễn Thị Ngọc D nên không xét đến

Đối với Trần Văn T và Dương Ngọc T1 không biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại NVX 155, màu trắng bạc, biển số 72K1- 396.06 mà H mua nhờ T đứng tên chủ sở hữu và gửi tại nhà T1 cất dùm là do trộm cắp tiền của chị D có được nên không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

- Án phí: Bị cáo Hoàng Phi H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Phi H phạm tội **"Trộm cắp tài sản".**

Áp dụng Điểm e khoản 2 Điều 138; Điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Hoàng Phi H 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Xử lý vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại NVX 155, màu trắng bạc, biển số 72K1- 396.06, số máy G3J7E005203, số khung 4529GY005196, đã giao trả xe cho chị Nguyễn Thị Ngọc D nên không xét đến.

Án phí: Bị cáo Hoàng Phi H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh BRVT (GĐ-KT);*
- *VKSND H.Long Điền;*
- *PV 27 Công an tỉnh BR-VT;*
- *Công an H.Long Điền;*
- *THA hình sự, dân sự;*
- *Sở Tư pháp T.BRVT;*
- *Bị cáo;bị hại;*
- *Lưu hồ sơ, AV.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Dung